

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên học phần (tiếng Việt) : Chuyên đề
 Tên học phần (tiếng Anh) : Thematic
 Mã học phần : 03515
 Thuộc khối kiến thức Đại cương ☐; Cơ sở ngành ☐;
 Ngành ☐; Chuyên ngành ☐; Tốt nghiệp ☐
 Khoa, Bộ môn phụ trách : Khoa Kinh tế - Quản trị, Bộ môn Luật
 Số tín chỉ (LT, TH, Tự học) : 2(2,0,4)
 Số giờ lý thuyết : 30
 Số giờ thực hành : 0
 Số giờ tự học : 60
 Học phần tiên quyết :
 Học phần học trước : Luật tổ tụng dân sự

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

(Trình bày ngắn gọn vai trò, vị trí học phần)

Học phần Chuyên đề là học phần chuyên ngành tự chọn cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản trong và hoàn thiện Nhà nước và Pháp luật ở Việt Nam. Thông qua học phần này, người học có thể vận dụng những kiến thức pháp luật đã học để trình bày quan điểm, bảo vệ ý kiến của mình trong các tình huống thực tế.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course objectives)

(Xác định các mục tiêu chung của học phần, không chi tiết, gồm các mục tiêu về kiến thức/kỹ năng/thái độ và mức tự chủ, trách nhiệm)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có:

Ký hiệu (Ox)	Mục tiêu học phần
O1	Kiến thức: Cập nhật được các kiến thức pháp luật và thực tiễn về Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam.
O2	Kỹ năng: Áp dụng được các kỹ năng đã học để trình bày vấn đề một cách thuyết phục, có khả năng tranh tụng để giải quyết được vấn đề.
O3	Yêu cầu về tư duy: Đối chiếu, bình luận, đánh giá về những thành tựu và hạn chế trong Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước và Pháp luật ở Việt Nam.
O4	Thái độ và hành vi: Có ý thức trong việc tìm ra giải pháp hoàn thiện nhà nước và pháp luật Việt Nam. Tuân thủ, chấp hành quy định pháp luật.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)

(Cụ thể hóa mục tiêu cụ thể, gồm các chuẩn đầu ra về kiến thức/kỹ năng/thái độ và mức tự chủ, trách nhiệm)

Ox	CLOx	PLOx
O1, O2, O3	CLO1. Trình bày được phương pháp xác định được vấn đề cần giải quyết và các yếu tố cơ bản cần có để trình bày vấn đề một cách thuyết phục.	PLO1, PLO2
O1, O2, O3	CLO2. Xác định được các tình tiết cần làm rõ, các vấn đề cần giải quyết và nội dung cần thể hiện, cần truyền tải trong một tình huống cụ thể.	PLO1, PLO2, PLO3
O1, O2, O3, O4	CLO3. - Phân tích, đánh giá được phương thức, phương pháp hùng biện, tranh tụng đối với tình huống cụ thể. - Nhận xét, nêu quan điểm cá nhân đối với vấn đề nghiên cứu.	PLO2, PLO3

O1, O2, O3	CLO4. Trình bày đề bảo vệ được quan điểm cá nhân trong quá trình tranh luận, hùng biện. Tuân thủ, chấp hành quy định pháp luật	PLO6
O1, O2, O3, O4	CLO5. Thuyết trình được các báo cáo. Có khả năng lập luận, phản biện đề bảo vệ quan điểm cá nhân về các vấn đề liên quan đến hoàn thiện nội dung Hiến pháp hiện hành	PLO10, PLO13
O1, O2, O3, O4	CLO6. Biết cách tìm kiếm, tra cứu, lựa chọn tài liệu để thực hiện các nhiệm vụ được giao.	PLO5, PLO6, PLO10
O1, O2, O3, O4	CLO7. Biết hợp tác, tích cực làm việc trong nhóm hiệu quả để giải quyết các nhiệm vụ được giao.	PLO13, PLO14

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH DẠY HỌC (Course content, Lesson plan)

Buổi học (3 tiết)	Nội dung	CLO	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá (Ax)
	Chương 1: Khái quát về Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam	CLO 1, 2		
1	1.1 Khái niệm Nhà nước pháp quyền 1.2 Đặc điểm Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam	CLO 1	Thuyết giảng, thảo luận, làm việc nhóm	A1.1
	Chương 2: Các nguyên tắc cơ bản của Nhà nước pháp quyền			
2	2.1 Nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước 2.2 Nguyên tắc Đảng lãnh đạo 2.3 Nguyên tắc tuân thủ pháp luật			
	Chương 3: Bộ máy Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam			

3	3.1. Bộ máy nhà nước 3.2. Quy trình thành lập các cơ quan, chức danh	CLO 1	- Thuyết giảng - Thảo luận - Làm việc nhóm	A1.1 A1.2
	Chương 4: Bầu cử ở Việt Nam			
4	3.1 Khái niệm 3.2 Đặc điểm 3.3 Quy trình bầu cử	CLO 1,2,3, 4	- Thuyết giảng - Thảo luận	A1.1
	Chương 5: Đổi mới cơ quan đại diện			
5	5.1. Quốc hội	CLO 1,2,3,4,	- Thuyết giảng - Thảo luận	A1.1
6	5.2. Hội đồng nhân dân			
	Chương 6: Đổi mới cơ quan hành chính			A1.1
7	6.1. Hội đồng nhân dân 6.2. Ủy ban nhân dân		- Thuyết giảng - Thảo luận - Làm việc nhóm	A1.1 A1.2
	Chương 6: Đổi mới cơ quan tư pháp			
8	6.1. Tòa án nhân dân 6.2. Viện kiểm sát nhân dân		- Thuyết giảng - Thảo luận - Làm việc nhóm	A1.1 A1.2
9	Kiểm tra giữa kỳ	1, 2, 3, 4,5	Bài tập nhận định, trắc nghiệm	A2

	Hệ thống ôn tập, giải đáp thắc mắc	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận	A1.1
10	Kiểm tra cuối kỳ			A3

6. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Hoạt động đánh giá	Phương pháp đánh giá	CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Quá trình	A.1.1. <i>Tham gia hoạt động học tập</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5	4%
	A1.2. <i>Thuyết trình nhóm</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	6%
A2. Giữa kỳ	<i>Bài kiểm tra nhận định, trắc nghiệm</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	30%
A3. Cuối kỳ	<i>Bài kiểm tra tự luận</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	60%
Tổng			100%

Công cụ đánh giá: (Rubric chi dùng để đánh giá kỹ năng, thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm)

Rubric của thành phần đánh giá A1.1 - Tham gia hoạt động học tập

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Hỏi bài cũ, bài mới và làm bài tập tại lớp (G1, G2, G3, G4)	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập trong 8 – 10 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập trong 6 – 7 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập trong 2-3 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 1 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 0 lần
Điểm danh đi học đầy đủ (G4)	Đi học đầy đủ 100% các buổi điểm danh	Đi học 85% các buổi điểm danh	Đi học 60% các buổi điểm danh	Đi học 30% các buổi điểm danh	Không đi học

Rubric của thành phần đánh giá A1.2 - Thuyết trình nhóm

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Chấm điểm bài thuyết trình có thời lượng 30 phút (G1, G2, G3, G4)	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 80 đến 100%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 60 đến 80%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 50 đến 60%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 30 đến 50%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu dưới 30%

Rubric của thành phần đánh giá A2 - Bài kiểm tra nhận định, trắc nghiệm

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Bài kiểm tra nhận định, trắc nghiệm 30 phút (G1, G2, G3, G4)	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 60 đến 80%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 50 đến 60%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30 đến 50%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30%

Rubric của thành phần đánh giá A3 - Bài kiểm tra tự luận

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Bài kiểm tra nhận định, trắc nhiệm 90 phút (G1, G2, G3, G4)	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 60 đến 80%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 50 đến 60%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30 đến 50%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30%

7. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo qui định chung của trường.
- Sinh viên đọc trước slide bài giảng của học phần và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

- 1) Giáo trình Luật hiến pháp Trường đại học Luật TP HỒ Chí Minh, 2018, Nxb Hồng Đức.
- 2) Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2013.

8.1. Websites tham khảo

9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH

- 1) Laptop
- 2) Slides
- 3) Máy chiếu
- 4) Viết và bảng
- 5) Micro

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Tp.HCM, ngày tháng năm 2019
Giảng viên 2 Giảng viên 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)